

Mã số mẫu/ Sample code BN32506.13161236 MM32506.131612361	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 – LBH 01 Ngày / Date: 28/06/2025
---	---	---

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU, XÃ SUỐI TÂN, HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH THƯƠNG PHẨM TẠI TRUNG TÂM SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH KCN SUỐI DẦU
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong can nhựa. Tham khảo theo QCVN 01-1:2018/BYT.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/06/2025
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 24/06/2025

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ⁽⁴⁾	Phương pháp/ Test method
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9213B:2023 (*)
2	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/100mL	0	<1	ISO 16266:2006 (*)
3	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	0,3	TCVN 6179-1:1996
4	Sb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,02	EPA Method 200.8 (*)
5	Ba	mg/L	0,008	0,7	EPA Method 200.8 (*)
6	B	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	0,3	EPA Method 200.7 (*)
7	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,003	EPA Method 200.8 (*)
8	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,01	EPA Method 200.8 (*)
9	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	2	TCVN 6186:1996 (*)
10	Chloride (Cl ⁻)	mg/L	4,22	250 (hoặc 300) (***)	EPA method 300.1 (*)
11	Cr	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,05	EPA Method 200.8 (*)
12	Cu	mg/L	< MQL = 0,0006	1	EPA Method 200.8 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ⁽⁴⁾	Phương pháp/ Test method
13	Độ cứng	mgCaCO ₃ /L	6,0	300	SMEWW 2340 C:2017 (*)
14	Fluoride (F ⁻)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	1,5	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992(E)) (*)
15	Zn	mg/L	0,013	2	EPA Method 200.8 (*)
16	Mn	mg/L	0,090	0,1	EPA Method 200.8 (*)
17	Na	mg/L	3,01	200	EPA Method 200.7 (*)
18	Al	mg/L	0,008	0,2	EPA Method 200.8 (*)
19	Ni	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,07	EPA Method 200.8 (*)
20	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	0,08	2	EPA method 300.1 (*)
21	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,015	0,05	EPA method 300.1 (*)
22	Fe	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	0,3	EPA Method 200.7 (*)
23	Se	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	0,01	EPA Method 200.8 (*)
24	SO ₄ ²⁻	mg/L	0,35	250	EPA method 300.1 (*)
25	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,05	SMEWW 4500-S2-.D (*)
26	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	0,001	EPA Method 200.8 (*)
27	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	< MQL = 30,0	1000	SMEWW 2540 C:2023
28	CN ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	0,05	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984(E)) (*)
29	1,1,1-Trichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	2000	CASE.MT.0034 (2015) (*)
30	1,2-Dichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	30	CASE.MT.0034 (2015) (*)
31	1,2-Dichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	50	CASE.MT.0034 (2015) (*)
32	Carbontetrachloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	2	CASE.MT.0034 (2015) (*)
33	Methylene Chloride (Dichloromethane)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	20	CASE.MT.0034 (2015) (*)
34	Tetrachloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	40	CASE.MT.0034 (2015) (*)
35	Trichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.MT.0034 (2015) (*)
36	Vinylchloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,06	0,3	CASE.MT.0034 (2015) (*)
37	Benzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	10	CASE.MT.0034 (2015) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[📞] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmienntrung@case.vn

S/TT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ⁽⁴⁾	Phương pháp/ Test method
38	Ethylbenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	300	CASE.MT.0034 (2015) (*)
39	Phenol và dẫn xuất phenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,2	1	EPA Method 3510C & EPA Method 3620C & EPA Method 8270D (*)
40	Styrene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	20	CASE.MT.0034 (2015) (*)
41	Toluene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	700	CASE.MT.0034 (2015) (*)
42	Xylene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	500	CASE.MT.0034 (2015) (*)
43	1,2-Dichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	1000	CASE.MT.0034 (2015) (*)
44	Monochlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	300	CASE.MT.0034 (2015) (*)
45	Trichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	20	CASE.MT.0034 (2015) (*)
46	Acrylamide	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	0,5	CASE.SK.0131 (2018) (*)
47	Epichlorhydrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	0,4	EPA 8260A (*)
48	Hexachlorobutadiene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	0,6	CASE.SK.0096 (2019) (*)
49	1,2-Dibromo-3- chloropropan	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,06	1	CASE.MT.0034 (2015) (*)
50	1,2-Dichloropropane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	40	CASE.MT.0034 (2015) (*)
51	1,3-Dichloropropen	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,7	20	CASE.MT.0034 (2015) (*)
52	2,4-D	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	30	CASE.SK.0099 (2018) (*)
53	2,4-DB	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	90	CASE.SK.0099 (2018) (*)
54	Alachlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
55	Aldicarb	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	10	CASE.SK.0067 (2018) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đakao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[☎] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Ngưỡng giới hạn cho phép/ <i>Maximum level⁽⁴⁾</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
56	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	Không phát hiện, Atrazine: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl: MDL = 0,05; Atrazine- desisopropyl: MDL = 0,05; Atrazine-desethyl- desisopropyl: MDL = 0,05	100	CASE.SK.0067 (2018) (*)
57	Carbofuran	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	5	CASE.SK.0067 (2018) (*)
58	Chlorpyrifos	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	30	CASE.SK.0096 (2019) (*)
59	Chlordane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	0,2	CASE.SK.0096 (2019) (*)
60	Chlorotoluron	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	30	CASE.SK.0067 (2018) (*)
61	Cyanazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	0,6	CASE.SK.0067 (2018) (*)
62	DDT và các dẫn xuất	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	1	CASE.SK.0096 (2019) (*)
63	Dichloroprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	100	CASE.SK.0099 (2018) (*)
64	Fenoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	9	CASE.SK.0099 (2018) (*)
65	Hydroxyatrazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	200	CASE.SK.0067 (2018) (*)
66	Isoproturon	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	9	CASE.SK.0067 (2018) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmientrung@case.vn

S.TT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ⁽⁴⁾	Phương pháp/ Test method
67	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	2	CASE.SK.0099 (2018) (*)
68	Mecoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	10	CASE.SK.0099 (2018) (*)
69	Methoxychlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
70	Molinate	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	6	CASE.SK.0096 (2019) (*)
71	Pendimethalin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
72	Permethrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
73	Propanil	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
74	Simazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	2	CASE.SK.0096 (2019) (*)
75	Trifluralin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	20	CASE.SK.0096 (2019) (*)
76	2,4,6-Trichlorophenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	200	EPA Method 3510C & EPA Method 3620C & EPA Method 8270D (*)
77	Bromate (BrO ₃ ⁻)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 4	10	EPA method 300.1 (*)
78	Bromodichloromethane	µg/L	2,18	60	CASE.MT.0034 (2015) (*)
79	Bromoform	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	100	CASE.MT.0034 (2015) (*)
80	Chloroform	µg/L	3,49	300	CASE.MT.0034 (2015) (*)
81	Dibromoacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,25	70	CASE.SK.0098 (2015) (*)
82	Dibromochloromethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	100	CASE.MT.0034 (2015) (*)
83	Dichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,25	20	CASE.SK.0098 (2015) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[📞] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[📍] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[📧] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

[🌐] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[📞] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Ngưỡng giới hạn cho phép/ Maximum level ^(Δ)	Phương pháp/ Test method
84	Dichloroacetic acid	μg/L	Không phát hiện, MDL = 10	50	EPA 552.2 (*)
85	Formaldehyde	μg/L	Không phát hiện, MDL = 25	900	EPA 556 (*)
86	Monochloramine	mg/L	< MQL = 0,036	3	TCVN 6225-2:2021 (*)
87	Monochloroacetic acid	μg/L	Không phát hiện, MDL = 10	20	EPA 552.2 (*)
88	Trichloroacetic acid	μg/L	Không phát hiện, MDL = 10	200	EPA 552.2 (*)
89	Trichloroacetonitrile	μg/L	Không phát hiện, MDL = 0,25	1	CASE.SK.0098 (2015) (*)
90	Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Bq/L	Không phát hiện, LOQ = 0,02	0,1	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
91	Tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Bq/L	0,08 ± 0,02	1	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)

(Δ) Theo QCVN 01-1:2018/BYT/ According to QCVN 01-1:2018/BYT.

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

(***) Chỉ áp dụng cho vùng ven biển, hải đảo/ Only applicable to coastal and island areas.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



ThS. Nguyễn Văn Hùng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[V] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[T] 18001105
[S] (84.28) 3911 7216
[E] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[V] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[T] (84.292) 3918217 - 3918 218
[E] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;
ketoancantho@case.vn
[W] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[V] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[T] (84.258) 246 5255
[S] (84.258) 246 5355
[E] vanphongmientrung@case.vn